TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **120**/2023/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2023/HNGĐ - ST ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh **Phạm Minh T**, sinh năm 1984;

HKTT tại: Trung đoàn xx, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Phương C** (tên gọi khác Nguyễn Phương C); Sinh năm 1985;

HKTT tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Phương C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ vợ chồng:*** Anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Phương C nhất trí, tự nguyện thuận tình ly hôn.

**** Về con chung:*** Anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Phương C tự nguyện thống nhất thoả thuận giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục con chung là cháu Phạm Gia K sinh ngày 08/10/2014 cho đến khi cháu Gia K trưởng thành (từ đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác; giao cho chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Thục A sinh ngày 24/10/2012 cho đến khi cháu Thục A trưởng thành (từ đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị C không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Kiệt, anh T không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thục A nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thoả thuận không đề nghị toà án giải quyết.

**** Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay:*** Không có và không đề nghị tòa án giải quyết.

**** Về án phí***: Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004268, ngày 31/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Hoàn trả lại anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND TT H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiên